Equipment with new general education program, Volume 2, Issue 315 (June 2024)
ISSN 1859 - 0810

Đường hướng giao tiếp trong dạy học ngoại ngữ

Nguyễn Thị Thu Trang*, Trương Thị Thúy*

**ThS. Giảng viên Khoa Tiếng Pháp – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*
Received: 10/5/2024; Accepted: 16/5/2024; Published: 27/5/2024

Abstract: *The communicative approach has revolutionized language teaching by focusing on developing practical communication skills. This article provides an overview of this method, covering its historical development, objectives, teaching content, materials, and instructional steps. While encouraging learners' creativity and autonomy, the approach also faces challenges in understanding and updating new materials. Nevertheless, by emphasizing the authenticity of teaching materials and communicative situations, the communicative approach has brought positive advancements in language teaching and learning. To optimize its effectiveness, further research is needed to propose suitable solutions and contribute to the development of language proficiency and cross-cultural communication.*

Keywords: *Communicative approach, foreign language didactics, foreign language teaching, communication*

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử giáo học pháp ngoại ngữ, sự ra đời của đường hướng giao tiếp đánh dấu một cuộc cách mạng lớn trong giảng dạy ngoại ngữ khi ngôn ngữ giờ đây được giảng dạy trong vai trò là công cụ giao tiếp và tương tác xã hội (Fichten, W., & L., 2013 : 62). Thông qua bài báo này, chúng tôi mong muốn cung những kiến thức hệ thống súc tích về phương pháp dạy học này cho những người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về giáo học pháp ngoại ngữ để làm nền tảng có thể tìm hiểu sâu hơn cũng như vận dụng hiệu quả vào công việc giảng dạy, nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tên gọi và lịch sử phát triển

Ngoài tên gọi đường hướng giao tiếp được dịch từ tiếng Anh, người ta còn gọi đây là phương pháp nhận thức, phương pháp giao tiếp, phương pháp chức năng, phương pháp khái niệm-chức năng (Aïssani, M., & Lavigne, J.-F., 2017 : 112). Tuy nhiên tên gọi gắn với từ đường hướng được ưa chuộng hơn là từ phương pháp vì nó gợi đến một hướng phương pháp mở, linh hoạt và có khả năng thích ứng với bất cứ bối cảnh sử dụng này. Nói cách khác đó là cách dạy ngoại ngữ vẫn còn có thể thay đổi.

Đường hướng giao tiếp phát triển mạnh mẽ nhất từ năm 1970 đến năm 1990. Phủ nhận cấu trúc luận và chủ nghĩa hành vi, đường hướng giao tiếp dựa trên các nghiên cứu của nhiều ngành khoa học như tâm lý học nhận thức, tâm lý ngôn ngữ học, ngôn ngữ xã hội học, ngữ dụng học, dân tộc học giao tiếp, v.v… (Blanchet, P., 2018 : 135) Theo phương pháp này, ngôn ngữ được coi là công cụ giao tiếp và tương tác xã hội. Thông qua việc sử dụng các tài liệu thực hoặc có tính chất thực, người học được dẫn dắt để có thể hiểu thông qua việc tự bản thân khám phá các quy tắc ngôn ngữ từ những trường hợp cụ thể, sau đó vận dụng các công cụ ngôn ngữ khám phá được để vận dụng vào các hoạt động giao tiếp nói và viết, ví dụ như trò đóng vai. Nội dung giảng dạy trong Đường hướng giao tiếp được xây dựng dựa trên các chức năng ngôn ngữ, các hành vi lời nói được liệt kê cụ thể trong tác phẩm Niveau-seuil (Castaneda, Martha, et al., 1996). Trong đường hướng giao tiếp, người ta chú trọng chức năng của ngôn ngữ và xây dựng mối liên hệ giữa nội dung ngữ pháp và giá trị sử dụng nó thông qua các khái niệm chung.

2.2. Mục tiêu

Phương pháp nghe nhìn là phương pháp đầu tiên đề cập đến tình huống giao tiếp nhưng mới chỉ dừng lại ở các tình huống giao tiếp tạo dựng. Chỉ đến đường hướng giao tiếp, việc học mới hướng đến mục tiêu làm chủ kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thực (Porcher, L., 2014 : 22). Nói cách khác, mục tiêu của phương pháp này là để học giao tiếp nói và viết trong những tình huống có thật trong đời sống hàng ngày.

2.3. Ưu tiên

Các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ nghe hiểu, đọc hiểu, viết, nói trong tình huống giao tiếp thực đều được ưu tiên, tuy nhiên ít nhiều vẫn chú trọng nhiều hơn cho giao tiếp nghe nói. Trong đường hướng giao tiếp, việc dạy học không xác định nội dung ưu tiên định trước mà sẽ dựa trên nhu cầu nội tại và những

nội dung kiến thức, kỹ năng cần thiết người học còn thiếu. Sở dĩ như vậy là do trong một số trường hợp thì giao tiếp nói quan trọng hơn giao tiếp viết. Còn trong một số trường hợp khác thì ngược lại. Do đó điều quan trọng là cần biết nhu cầu của người học. Khi xác định ưu tiên theo cách này, việc dạy học hướng về người học, dựa vốn kiến thức kỹ năng sẵn có của người học và có tính đến các đặc trưng riêng của người học về độ tuổi, vốn sống, phong cách học tập, v.v… Nói cách khác việc dạy ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết được "chia liều" dựa trên nhu cầu của người học. Điều đó giúp tránh được hiện tượng thiếu hứng thú mà người học có thể gặp phải trong các buổi học theo phương pháp nghe nhìn. Việc chú trọng đến tính thực và nhu cầu của người học trong đường hướng giao tiếp được thể hiện rõ nét qua các bước dạy, lựa chọn nội dung dạy và các tư liệu dạy học.

2.4. Nội dung giảng dạy

Các nguyên tắc trong việc lựa chọn nội dung dạy học theo đường hướng giao tiếp bao gồm (Porcher, L., 2014 : 87).

Nguyên tắc 1: Nội dung dạy phải phù hợp, gắn với tình huống giao tiếp cụ thể. Không được có nội dung không nằm trong tình huống giao tiếp.

Nguyên tắc 2: Đơn vị dạy học là hoạt động lời nói. Hoạt động lời nói được hiểu là việc sử dụng phương tiện ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ để biểu đạt một ý định giao tiếp trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

Nguyên tắc 3: Xây dựng nội dung dạy học phải luôn tính đến nhu cầu ngôn ngữ của người học. Việc lựa chọn nội dung dạy học phải dựa trên các hành động lời nói được xác định trước dựa trên nhu cầu ngôn ngữ của người học được liệt kê trong tác phẩm Un Niveau Seuil.

Liên quan đến các dạng bài tập, hoạt động học tập thường được sử dụng trong phương pháp này thì chủ yếu là các bài tập phát hiện quy tắc ngôn ngữ, bài tập vận dụng vào tình huống giao tiếp, đóng vai, mô phỏng như thật.

2.5. Tác phẩm Niveau-Seuil

Niveau-Seuil là tác phẩm được Hội đồng Châu Âu biên soạn. Đây là tác phẩm nền tảng để xây dựng các sách học tiếng Pháp. Trong tài liệu này, dựa trên nhu cầu ngôn ngữ của người học. người ta liệt kê các hoạt động lời nói có thể đưa vào trong học tập và các công cụ ngôn ngữ để đáp ứng được những hoạt động lời nói đó. Các câu luôn được đưa vào trong ngữ cảnh, trong các tình huống giao tiếp càng thực càng tốt (Castaneda, Martha, et al, 1996 : 129).

Ví dụ:

Để diễn đặt sự không đồng ý có thể dùng các câu: Je ne suis pas d'accord. / Vous croyez vraiment? / J'en doute.

Để yêu cầu ai đó làm điều gì, có thể dùng các câu như : Pouvez-vous fermer la porte, s'il vous plait ? / Il y a trop de bruit dehors, la porte !

Để chào ai đó, có thể dùng : Bonjour / Bonjour Madame, Monsieur, Mesdames et Messieurs / Bonjour, ça va ?

2.6. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học trong đường hướng giao tiếp rất đa dạng và linh hoạt. Đó có thể là các phương tiện kỹ thuật như máy tính, CD, v.v. ; cách bố trí bàn ghế trong lớp học ; các tài liệu thực ở dạng văn bản hay âm thanh (thư, truyện tranh, hội thoại, quảng cáo, v.v…) Những tài liệu dùng trong đường hướng giao tiếp gắn với các chủ đề thu hút đối tượng người học và rất tạo hứng thú. Tài liệu có thể được tổ chức theo chủ điểm, tình huống, hoạt động lời nói, v.v… (Garcia, M., & Véronique, D., 2019 : 76)

Khi sử dụng các tài liệu này, các hoạt động học tập đưa người học vào trong tình mối quan hệ tình huống giao tiếp thực. Nó cho phép người học được luyện tập trong các tình huống tập để từ đó có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ giao tiếp bằng ngoại ngữ. Các hoạt động học tập đa dạng cũng giúp người học có cơ hội trao đổi, giao tiếp tối đa. Bên cạnh các hoạt động, cũng có nhiều dạng bài tập khác nhau nữa đó là bài tập ngôn ngữ với các khái niệm ngôn ngữ, bài tập giao tiếp với các hoạt động đóng vai, mô phỏng như thực, bài tập kiến thức văn hóa.

2.7. Các bước dạy

Trong đường hướng giao tiếp, các bước dạy học không cố định mà linh hoạt dựa trên các mục tiêu cụ thể và nhu cầu ngôn ngữ của đối tượng người học. Đường hướng giao tiếp tránh hoạt động giảng dạy không có giải thích đồng thời cũng không loại trừ cách tiếp cận đi từ quy tắc đến các trường hợp cụ thể. Tuy nhiên phương pháp này vẫn ưu tiên dẫn dắt người học từng bước lĩnh hội kiến thức và kỹ năng trong ngoại ngữ thông qua cách tiếp cận gợi mở để người học dần khám phá ra cách thức hoạt động và vận dụng của ngôn ngữ. Do đó, việc dạy

học theo đường hướng giao tiếp thường là tự kết hợp luân phiên giữa cách tiếp cận cung cấp sẵn và cách tiếp cận dẫn dắt, gợi mở, tuy nhiên xuất phát điểm vẫn thường là cách tiếp cận theo hướng gợi mở (Bouscaren, M., 2019 : 102).

Từ đặc trưng trên đây có thể thấy người học trong lớp học theo đường hướng giao tiếp ban đầu sẽ được đặt vào trong một tình huống sử dụng ngôn ngữ thực tế, người học được dẫn dắt suy nghĩ qua từng bước để rồi khám phá, làm rõ được các hiện tượng ngôn ngữ và các yếu tố giao tiếp trong tình huống đó. Sau đó người học được vận dụng những gì thu nhận được để áp dụng vào trong một tình huống phức tạp hơn.

Cho dù có sự đa dạng trong cách thức tổ chức các hoạt động vào những thời điểm khác nhau trong lớp học theo đường hướng giao tiếp thì về vẫn có ba giai đoạn xen kẽ nhau trong lớp học theo đường hướng giao tiếp đó là : Thứ nhất, người học được đưa vào tình huống để từng bước khám phá các hiện tượng ngôn ngữ hay các yếu tố giao tiếp. Thứ hai, người học thu nhận các kiến thức, công cụ cần thiết. Thứ ba, người học vận dụng vào trong tình huống giao tiếp. Trong cả 3 bước thì người học đều được tự nhìn nhận, đánh giá về sản phẩm của mình.

Trong lớp học ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp, người giáo viên có thể đảm nhận nhiều vai trò khác nhau tùy vào tình huống học tập : người làm mẫu, người tổ chức, người hỗ trợ, người cố vấn, v.v… Còn người học thì có tính chủ động cao và được phép nêu ra và thể hiện những ý tưởng của mình. Người học là động cơ, là chủ thể và là tác nhân chính của hoạt động học tập (Bouscaren, M., 2019 : 39). Ngoài ra, việc người học mắc lỗi trong đường hướng giao tiếp được coi là yếu tố không thể tránh khỏi trong tiến trình học tập tự nhiên và giáo viên được phép sử dụng tiếng mẹ đẻ khi giải thích ngữ pháp để học sinh hiểu chính xác nội dung thông tin liên quan (Garcia, M., & Véronique, D., 2019 : 92).

2.8. Điểm mạnh và hạn chế

Với đối tượng người học ban đầu, đường hướng giao tiếp phù hợp khi ưu tiên nhiều cho giao tiếp nghe nói và chú trọng đến khía cạnh giao tiếp trong sử dụng ngôn ngữ thông qua việc sử dụng các hành vi lời nói. Còn với đối tượng người học ở trình độ cao thì các hoạt động học tập chủ yếu hướng tới làm chủ kỹ năng giao tiếp viết. Điểm mạnh lớn nhất của đường hướng giao tiếp là chú trọng đáp ứng nhu cầu của người học, giúp phát triển khả năng sáng tạo và tính năng động của người học, phương pháp này cũng rất khuyến khích người học tự sửa lỗi (Porcher, L., 2014 : 232).

Điểm hạn chế của đường hướng giao tiếp đó là việc hiểu các tài liệu thực không phải luôn dễ dàng đối với giáo viên, đặc biệt là các vấn đề văn hóa bản địa đôi khi chính người bản địa cũng chưa hẳn nắm bắt rõ. Thêm vào đó là việc tìm kiếm được tất cả các tài liệu thực đáp ứng mục tiêu dạy không cũng rất khó nhất là khi giáo viên không được thường xuyên cập nhật tài liệu (Aïssani, M., & Lavigne, J.-F., 2017 : 183).

3. Kết luận

Đường hướng giao tiếp thông qua việc chú trọng đến tính thực của các yếu tố tài liệu dạy học và tình huống giao tiếp đã từng bước đưa người học vào các tình huống tương tác xã hội hiệu quả, tạo ra những chuyển biến tích cực trong dạy và học ngoại ngữ. Bên cạnh những điểm mạnh không thể phủ nhận, vẫn tồn tại những cản trở, hạn chế trong phương pháp này cần tiếp tục có những nghiên cứu giúp đề xuất được giải pháp phù hợp để tính hiệu quả của phương pháp ngày càng tối ưu, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy năng lực ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa trong thế giới kết nối không ngừng nghỉ ngày nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Aïssani, M., & Lavigne, J.-F., (2017), *Didactique du français langue étrangère*, Armand Colin, Paris.

[2] Blanchet, P., (2018), *La didactique des langues en France*, Presses Sorbonne Nouvelle, Paris.

[3] Bouscaren, M., (2019), *Pratiques de classe et méthodologies en didactique des langues*. Éditions Maison des langues, Paris.

[4] Castaneda, Martha, et al. (1996), *Niveau Seuil,* CLE International, Paris.

[5] Fichten, W., & L., (2013), *L'enseignement des langues vivantes*, Armand Colin, Paris.

[6] Garcia, M., & Véronique, D., (2019), *Pratiques d'enseignement-apprentissage du FLE*. Hachette Éducation, Paris.

[7] Porcher, L., (2014), *Approches communicatives et enseignement des langues,* Didier, Paris.